

Số: 37/NQ-HĐND

Bắc Yên, ngày 16 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về phân bổ vốn ngân sách nhà nước năm 2025
thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BẮC YÊN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 52/2023/NQ-HĐND ngày 10/01/2023 của HĐND tỉnh Sơn La về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La ; Nghị quyết số 73/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điểm tại khoản 2 Điều 8 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La ban

hành kèm theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La;

Căn cứ Nghị quyết số 422/NQ-HĐND ngày 05/12/2024 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 425/NQ-HĐND ngày 05/12/2024 của HĐND tỉnh về dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; Nghị quyết số 426/NQ-HĐND ngày 05/12/2024 của HĐND tỉnh về phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách cho các huyện, thành phố năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025; Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét Tờ trình số 2948/TTr-UBND ngày 12/12/2024 của UBND huyện về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND huyện về phân bổ vốn ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; Báo cáo thẩm tra số 107/BC-KTXH ngày 13/12/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định phân bổ vốn ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, như sau:

I. Tổng kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: 34.117,126 triệu đồng. Trong đó:

1. Vốn sự nghiệp: 606 triệu đồng, gồm:

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 606 triệu đồng (gồm 303 triệu đồng vốn ngân sách Trung ương và 303 triệu đồng vốn đối ứng ngân sách địa phương từ ngân sách huyện).

2. Vốn đầu tư: 33.511,126 triệu đồng, gồm:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 30.528,126 triệu đồng (gồm 23.408 triệu đồng vốn ngân sách Trung ương và 7.120,126 triệu đồng vốn đối ứng ngân sách địa phương từ nguồn bổ sung cân đối).

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 2.983 triệu đồng (gồm 1.511 triệu đồng vốn ngân sách Trung ương và 1.472 triệu đồng vốn đối ứng ngân sách địa phương từ nguồn xổ số kiến thiết).

(chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

II. Phương án phân bổ

1. Vốn sự nghiệp:

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Phân bổ chi tiết 606 triệu đồng (gồm 303 triệu đồng vốn ngân sách Trung ương và 303 triệu đồng vốn đối ứng ngân sách địa phương).

(chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

2. Vốn đầu tư:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

+ Nguồn ngân sách Trung ương: Phân bổ chi tiết 18.487,625 triệu đồng; chưa phân bổ chi tiết 4.920,375 triệu đồng.

(chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

+ Nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương: Phân bổ chi tiết 7.120,126 triệu đồng (chi tiết tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 16/12/2024 của HĐND huyện, nội dung phân bổ nguồn bổ sung cân đối ngân sách địa phương).

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Phân bổ chi tiết 2.983 triệu đồng (gồm 1.511 triệu đồng vốn ngân sách Trung ương và 1.472 triệu đồng vốn đối ứng ngân sách địa phương).

(chi tiết tại Biểu số 04, 05 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các vị đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND huyện khoá XVIII, kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND; UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Đảng uỷ, HĐND, UBND, MTTQ các xã, thị trấn;
- Trung tâm Truyền thông – Văn hóa huyện;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TCKH, 140 bản.

CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêm